

I. MỤC TIÊU- NỘI DUNG GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 4: "NHỮNG CON VẬT QUANH BÉ".

Thời gian thực hiện: 4 tuần: Từ 17/11-12/12/2025.

Người thực hiện: Nguyễn Thị Chanh- Đào Thị Thon.

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Mạng nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Địa điểm tổ chức	Phạm vi thực hiện	CHU ĐỀ 4:"NHỮNG CON VẬT QUANH BÉ"			
							Nhánh 1: Những con vật sống trong gia đình.		Nhánh 2: Những con vật sống trong nước.	
							Tuần 1: Từ17-21/11.	Tuần 2: Từ 24-28/11	Tuần 3: Từ 01-05/12.	Tuần 3: Từ 08-12/12.
1	I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT									
2	A. Phát triển vận động									
3	1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp									
4	Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hô hấp, tay, lưng/bụng/lườn và chân.	NDCT	Gà gáy - Tay : Hai tay đưa sang ngang. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước - Chân: Co duỗi từng chân.	Bài 4: Gà gáy - Tay : Hai tay đưa sang ngang. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước - Chân: Co duỗi từng chân.	Lớp học	24- 36	TDS	TDS	TDS	TDS
5	2. Các vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động									
6	* Vận động: bò, trườn									
7	Biết bò thẳng hướng trong đường hẹp (3m x 35 - 40)	TLHD	Bò thẳng hướng trong đường hẹp (3m x 35 - 40)	Tiết dạy: Bò thẳng hướng trong đường hẹp (3m x 35 - 40)	Lớp học	24- 36		HĐCCĐ		
8	* Vận động: đi, chạy									
9	Giữ được thăng bằng cơ thể khi đi trong đường ngoằn ngoèo có độ rộng khoảng 30-35cm.	KQM Đ	Đi trong đường ngoằn ngoèo.	Tiết dạy: Đi trong đường ngoằn ngoèo.	Lớp học	24- 36			HĐCCĐ	

							CHU ĐỀ 4: "NHỮNG CON VẬT QUANH BÉ"			
							Nhánh 1: Những con vật sống trong gia đình.		Nhánh 2: Những con vật sống trong nước.	
							Tuần 1: Từ 17-21/11.	Tuần 2: Từ 24-28/11	Tuần 3: Từ 01-05/12.	Tuần 3: Từ 08-12/12.
24	Trẻ khéo léo, tự tin, giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo hiệu lệnh.	KQMD	Đi theo hiệu lệnh.	Tiết dạy: Đi theo hiệu lệnh.	Lớp học	24- 36				HĐCCĐ
10	* Vận động: tung, ném, bắt									
11	Trẻ biết ngồi cầm bóng bằng 2 tay và lăn bóng vào đích	KQMD	Ngồi lăn bóng vào đích.	Ngồi lăn bóng vào đích.	Lớp học	24- 36	HĐG		HĐG	
11	* Trò chơi vận động:									
12	Sử dụng dụng cụ các trò chơi vận động nhằm rèn luyện kỹ năng vận động và phát triển thể lực cho trẻ.	TLHD	Gà trong vườn rau, Mèo đuổi chuột, Đuổi theo bắt lấy Thỏ, Bắt bướm, Bịt mắt bắt dê, Trôi nắng, trời mưa, Cắp cua...	TCVĐ: Gà trong vườn rau, Mèo đuổi chuột, Đuổi theo bắt lấy Thỏ, Bắt bướm, Bịt mắt bắt dê, Trôi nắng, trời mưa, Cắp cua...	Lớp học	24- 36	HĐNT	HĐNT	HĐNT	
13	3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay									
14	Thực hiện được các vận động xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé giấy	NDCT	Chim xinh, Bắt muỗi, Chú chuột, Làm chim đại bàng.	Trò chơi: Chim xinh, Bắt muỗi, Chú chuột, Làm chim đại bàng.	Lớp học	24- 36	ĐTT	HĐC	ĐTT	
15	Thực hiện các vận động: Cầm, kéo đồ vật.	KQMD	Trò chơi: Bé chơi kéo xe.	Trò chơi: Bé chơi kéo xe.	Lớp học	24- 36	HĐG		HĐG	
16	Biết dùng các ngón tay để nhón nhặt đồ vật	NDCT	Nhặt đồ vật bé thích	Trò chơi: Nhặt đồ vật bé thích	Lớp học	24- 36	HĐC	HĐC	HĐC	

							CHU ĐỀ 4: "NHỮNG CON VẬT QUANH BÉ"			
							Nhánh 1: Những con vật sống trong gia đình.		Nhánh 2: Những con vật sống trong nước.	
							Tuần 1: Từ 17-21/11.	Tuần 2: Từ 24-28/11	Tuần 3: Từ 01-05/12.	Tuần 3: Từ 08-12/12.
17			Nặn thức ăn cho gà, vịt;	Trò chơi: Nặn thức ăn cho gà, vịt;	Lớp học	24- 36		HĐG	HĐC	
18			Tập vẽ tổ chim	Trò chơi: Tập vẽ tổ chim	Lớp học	24- 36	HĐC		HĐC	
19	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ	KQMD	Xâu các con vật	Trò chơi: Xâu các con vật	Lớp học	24- 36	HĐG	HĐG	HĐC	HĐC
20	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: cài, cởi cúc, buộc dây	NDCT	Ai nhanh hơn.	Trò chơi: Ai nhanh hơn.	Lớp học	24- 36	HĐG	HĐG	HĐC	HĐC
21	B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe									
22	1. Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt									
23	Ngủ đủ 1 giấc buổi trưa	KQMD	Trẻ ngủ ngon, ngủ đủ giấc	Trẻ ngủ ngon, ngủ đủ giấc	Lớp học	24- 36	VS-AN		VS-AN	
24	Có một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.	NDCT	Rèn trẻ có nề nếp vệ sinh trước khi ăn.	Rèn trẻ có nề nếp vệ sinh trước khi ăn.	Lớp học	24- 36		VS-AN		VS-AN
25			Trẻ tập lau mặt, lau miệng, uống nước.	Trẻ tập lau mặt, lau miệng, uống nước.	Lớp học	24- 37	VS-AN		VS-AN	

							CHU ĐỀ 4: "NHỮNG CON VẬT QUANH BÉ"			
							Nhánh 1: Những con vật sống trong gia đình.		Nhánh 2: Những con vật sống trong nước.	
							Tuần 1: Từ 17-21/11.	Tuần 2: Từ 24-28/11	Tuần 3: Từ 01-05/12.	Tuần 3: Từ 08-12/12.
26			Trẻ thực hiện vứt rác theo yêu cầu của cô.	Dạy trẻ biết vứt rác đúng nơi qui định.	Lớp học	24- 36	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT
27	3. Nhận biết và tránh 1 số nguy cơ không an toàn									
28	Biết tránh một số hành động nguy hiểm (sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế/ lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở	KQMD	Hành động nguy hiểm cho bản thân cần tránh: Trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...	Không đến gần các con vật nuôi: Chó, mèo...	Sân chơi	24- 36		HĐC		
29	4. Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng tránh tai nạn thương tích									
30	Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học	ĐP	Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ.	Giới thiệu món ăn: Cháo sườn heo, hạt sen, bí đỏ	Bếp ăn	24- 36	ĐTT			
31				Giới thiệu món ăn: Bò sốt vang.	Bếp ăn	24- 36			ĐTT	
32			- Hướng dẫn kỹ thuật sơ cứu thông thường	Kĩ năng sơ cứu khi trẻ bị chó cắn.	Gia đình	24- 36		ĐTT		
213				Chăm sóc cho trẻ bị sốt cao.	Gia đình	24- 36				ĐTT
33	II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC									
34	1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan									

							CHU ĐỀ 4: "NHỮNG CON VẬT QUANH BÉ"			
							Nhánh 1: Những con vật sống trong gia đình.		Nhánh 2: Những con vật sống trong nước.	
							Tuần 1: Từ 17-21/11.	Tuần 2: Từ 24-28/11	Tuần 3: Từ 01-05/12.	Tuần 3: Từ 08-12/12.
35	Có khả năng nghe và nhận biết âm thanh của một tiếng kêu của một số con vật quen thuộc	NDCT	Con gì kêu thế, đồ bé con gì, tai ai tinh, ai nhanh hơn.	Trò chơi: Con gì kêu thế, đồ bé con gì, tai ai tinh, ai nhanh hơn.	Lớp học	24- 36	HĐC	ĐTT	HĐC	
36				Tiết học: Nhận biết con vịt.	Lớp học	24- 36		HĐCCĐ		
37	2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi									
38	*Nhận biết một số con vật quen thuộc									
39	Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc theo 1 vài dấu hiệu đặc trưng về màu sắc hoặc hình dạng khi được yêu	KQMD	Trẻ nhận biết tên, đặc điểm nổi bật của 1 số con vật: Con cá, gà, ngan, vịt....	HĐNT: Trẻ nhận biết tên, đặc điểm nổi bật của 1 số con vật: Con cá, gà, ngan, vịt....	Bếp ăn	24- 36	HĐNT	HĐNT	HĐNT	
40			Nhân biết con gà con	Tiết học:Nhận biết con Gà con	Lớp học	24- 37	HĐCCĐ			
41	*Nhận biết một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng									
42	Nhận biết số lượng (một - nhiều)	NDCT	Nhận biết con vật có số lượng một và nhiều	Tiết học: Nhận biết con vật có số lượng một và nhiều	Lớp học	24- 37	HĐG	HĐG	HĐCCĐ	
315	Nhận biết con vật to, nhỏ	NDCT	Nhận biết con vật to, nhỏ	Tiết học: Nhận biết cá to, cá nhỏ.	Lớp học	24- 36	HĐG	HĐG	HĐG	HĐCCĐ
43	III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ									
44	1. Nghe hiểu lời nói									
45	Gọi dạ, bảo vâng.	NDCT	Rèn trẻ gọi dạ, bảo vâng.	Rèn trẻ gọi dạ, bảo vâng.	Lớp học	24- 36	ĐTT	ĐTT		

							CHU ĐỀ 4: "NHỮNG CON VẬT QUANH BÉ"			
							Nhánh 1: Những con vật sống trong gia đình.		Nhánh 2: Những con vật sống trong nước.	
							Tuần 1: Từ 17-21/11.	Tuần 2: Từ 24-28/11	Tuần 3: Từ 01-05/12.	Tuần 3: Từ 08-12/12.
46			Kể truyện cho trẻ nghe "Quả trứng "	Tiết học:Kể truyện cho trẻ nghe "Bé Trứng "	Lớp học	24- 36	HĐC	HĐCCĐ	HĐC	
352	Nghe và trả lời được các câu hỏi: "Ai đây?"; "cái gì?, "làm gì?"; "ở đâu?", "như thế nào?"	KQMD	Kể truyện cho trẻ nghe "Gà mái hoa mơ "	Tiết học:Kể truyện cho trẻ nghe "Gà mái hoa mơ"	Lớp học	24- 38	HĐCCĐ	HĐC	HĐC	
47			Nghe các câu hỏi: "Đây là con gì? Sống ở đâu?Kêu như thế nào? Đi như thế nào?".	Trò chơi: Đố bé con gì? Con gì kêu thế? Đoán hình dáng con vật, Con gì biến mất.	Lớp học	24- 39	HĐC	HĐC		
48	2. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu									
49	Biết sử dụng các từ chỉ con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp	NDCT	Trẻ biết sử dụng các từ: Con gì? Kêu thế nào?	SHC: Trẻ biết sử dụng các từ: Con gì? Kêu thế nào?	Lớp học	24- 36	HĐC			
50	Biết trả lời và đặt được câu hỏi: "Cái gì?"; "Làm gì?"; "Ở đâu?"; "...thế nào?"; "Để làm gì?"; "Tại sao?"	NDCT	Trả lời và đặt các câu hỏi: "Đây là con gì? Sống ở đâu?Kêu như thế nào? Đi như thế nào?".	Trả lời và đặt các câu hỏi: "Đây là con gì? Sống ở đâu?Kêu như thế nào? Đi như thế nào?".	Lớp học	24- 36		HĐC		
51	Biết thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài	NDCT	Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 2 câu đơn giản.	Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 2 câu đơn giản.	Lớp học	24- 36	ĐTT		ĐTT	
52	Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của người lớn	KQMD	Trẻ đọc bài thơ" Con cá vàng"	Tiết học: Trẻ đọc bài thơ" Con cá vàng"	Lớp học	24- 42	HĐC		HĐCCĐ	
53			Trẻ đọc bài thơ" Chú gà con"	Tiết học:Trẻ đọc bài thơ" Chú gà con"	Lớp học	24- 36	HĐCCĐ	HĐC		HĐC

							CHU ĐỀ 4: "NHỮNG CON VẬT QUANH BÉ"			
							Nhánh 1: Những con vật sống trong gia đình.		Nhánh 2: Những con vật sống trong nước.	
							Tuần 1: Từ 17-21/11.	Tuần 2: Từ 24-28/11	Tuần 3: Từ 01-05/12.	Tuần 3: Từ 08-12/12.
	đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	KQMD	Trẻ đọc bài thơ "Rong và cá"	Tiết học: Trẻ đọc bài thơ "Rong và cá"	Lớp học	24- 36				HĐCCĐ
54			Trẻ đọc bài thơ "Đàn lợn con"	Tiết học: Trẻ đọc bài thơ "Đàn lợn con"	Lớp học	24- 36		HĐCCĐ	HĐC	
55	Kể lại được đoạn truyện được nghe nhiều lần với sự gợi ý của người lớn bằng các câu đơn, câu có 5-7 tiếng có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc	NDCT	Kể lại 1 đoạn trong câu chuyện "Quả trứng"	Kể lại 1 đoạn trong câu chuyện "Quả trứng"	Lớp học	24- 36		HĐC		
56	3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp									
57	Biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò chuyện + Bày tỏ nhu cầu của bản thân + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: "Con gì đây?"	KQMD	Sử dụng lời nói để giao tiếp theo nhu cầu	Trẻ hỏi và trả lời các câu: Con gì đây? Đây là con gì?	Lớp học	24- 39	ĐTT			
58	4. Làm quen với sách									
59	Chỉ và gọi tên được các nhân vật, sự vật, hiện tượng gần gũi qua tranh, ảnh.	KQMD	Xem tranh, ảnh về các con vật.	Xem tranh, ảnh về các con vật.	Lớp học	24- 36	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG
60	IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ									

							CHU ĐỀ 4: "NHỮNG CON VẬT QUANH BÉ"			
							Nhánh 1: Những con vật sống trong gia đình.		Nhánh 2: Những con vật sống trong nước.	
							Tuần 1: Từ 17-21/11.	Tuần 2: Từ 24-28/11	Tuần 3: Từ 01-05/12.	Tuần 3: Từ 08-12/12.
61	1. Phát triển tình cảm									
62	* Ý thức về bản thân									
63	Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản của giáo viên, người lớn	KQMD	Trẻ thực hiện được 1 yêu cầu đơn giản của cô.	Trẻ thực hiện được 1 yêu cầu đơn giản của cô.	Lớp học	24- 36	HĐC	HĐC	HĐC	HĐC
64	2. Phát triển kỹ năng xã hội									
65	* Mối quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi									
66	Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc / gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi	KQMD	Chăm sóc các con vật nuôi.	Trò chuyện với trẻ về một số con vật nuôi trong gia đình	Lớp học	24- 36		ĐTT		
67				Trò chơi: Chỉ chỉ, chành chành, Đoán xem ai đến chơi, Con gì kêu thế, đồ bé con gì?	Lớp học	24- 36	HĐC	HĐC		
68				Tiết học: Gà con đáng yêu	Lớp học	24- 36		HĐCCĐ		
69				Trò chuyện với trẻ về một số con vật sống dưới nước.	Lớp học	24- 36			ĐTT	ĐTT
70	* Hành vi văn hóa và thực hiện các quy định đơn giản trong giao tiếp, sinh hoạt									
71	Bắt chước được một vài hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...)	KQMD	Chơi thao tác vai	Trò chơi: Bé tập cho đồ vào nôi.	Lớp học	24- 36	HĐG		HĐG	

							CHU ĐỀ 4:"NHỮNG CON VẬT QUANH BÉ"			
							Nhánh 1: Những con vật sống trong gia đình.		Nhánh 2: Những con vật sống trong nước.	
							Tuần 1: Từ17-21/11.	Tuần 2: Từ 24-28/11	Tuần 3: Từ 01-05/12.	Tuần 3: Từ 08-12/12.
72	Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định	NDCT	Trẻ biết xếp hàng chờ đến lượt.	Trẻ biết xếp hàng chờ đến lượt.	Lớp học	24- 36	VS-AN		VS-AN	
73	3 . Phát triển cảm xúc thẩm mỹ									
74	1. Nghe hát,hát và vận động đơn giản theo nhạc.									
75	Trẻ thích nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	KQMĐ	Nghe âm thanh to- nhỏ, Nghe âm thanh của 2 dụng cụ khác nhau,	TCÂN: Nghe âm thanh to-nhỏ, Nghe âm thanh của 2 dụng cụ khác nhau,	Lớp học	24- 36		HĐC	HĐC	HĐC
76	Trẻ biết hát và tập vận động đơn giản theo nhạc	NDCT	Nghe hát: "Cá vàng bơi "	Tiết dạy: Nghe hát: "Cá vàng bơi "	Lớp học	24- 36		HĐC	HĐCCĐ	
			Nghe hát: "Bài ca tôm cá "	Tiết dạy: Nghe hát: "Bài ca tôm cá "						HĐCCĐ
77			Dạy KNCH "Con gà trống"	Tiết dạy:Dạy KNCH "Con gà trống".	Lớp học	24- 36	HĐCCĐ	HĐC	HĐC	HĐC
78	2. Vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, xem tranh.									
79	Thích cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc.	KQMĐ	Tô màu con cá heo	Tô màu con cá	Lớp học	24- 36	HĐC		HĐG	HĐCCĐ
80			Tô màu con vịt	Tô màu con vịt	Lớp học	24- 36	HĐCCĐ	HĐG	HĐG	HĐG

							CHU ĐỀ 4:"NHỮNG CON VẬT QUANH BÉ"			
							Nhánh 1: Những con vật sống trong gia đình.		Nhánh 2: Những con vật sống trong nước.	
							Tuần 1: Từ 17- 21/11.	Tuần 2: Từ 24- 28/11	Tuần 3: Từ 01- 05/12.	Tuần 3: Từ 08- 12/12.
545			Tô màu con gà	Tô màu con gà	Lớp học	24- 36		HĐG	HĐG	HĐG
81	Có khả năng xé vụn giấy, vo, vò, dán trang trí hình	KQMĐ	Xé dán con cá	Tiết học: Xé dán con cá	Lớp học	24- 38			HĐCCĐ	
82	Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề		Chia theo lĩnh vực	Trong đó: - Lĩnh vực thể chất			13	12	17	2
83				- Lĩnh vực nhận thức			5	5	4	2
84				- Lĩnh vực ngôn ngữ			10	9	6	2
85				- Lĩnh vực tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.			7	8	9	4
86			Chia theo chế độ sinh hoạt trong ngày	Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề			33	34	34	37
87				Trong đó: - Đón trả trẻ			6	5	5	11
88				- Thể dục sáng			1	1	1	2
89				- Hoạt động góc			8	8	8	3
90				- Hoạt động ngoài trời			2	2	2	2
91				- Vệ sinh - ăn ngủ			5	3	5	4
92				- Hoạt động chiều			11	15	13	15
93				- Hoạt động có chủ đích			5	5	5	5
94				Chia ra: + Giờ thể chất			0	1	1	1
95				+ Giờ nhận thức			1	1	1	1
96				+ Giờ ngôn ngữ			2	2	1	1

							CHU ĐỀ 4:"NHỮNG CON VẬT QUANH BÉ"			
							Nhánh 1: Những con vật sống trong gia đình.		Nhánh 2: Những con vật sống trong nước.	
							Tuần 1: Từ 17-21/11.	Tuần 2: Từ 24-28/11	Tuần 3: Từ 01-05/12.	Tuần 3: Từ 08-12/12.
97				+ Giờ TC-KNXH và TM			2	1	2	2

BAN GIÁM HIỆU

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 21:37 01/12/2023
bởi Nguyễn Thị Chanh (c0bctt_chanhnt) – Trường mầm non Bạch Đằng